

## Ngành Ngân Hàng: Cập nhật 3T2025

# Thanh khoản thắt chặt khi chất lượng tài sản suy giảm ở các ngân hàng quy mô vừa và ngân hàng quốc doanh

Trong 3T2025, năng lực tín nhiệm suy giảm đối với một số ngân hàng quốc doanh (SOB) và ngân hàng quy mô vừa, do gia tăng nợ xấu (NPL) từ các khoản cho vay mua nhà cá nhân trong phân khúc mang tính đầu cơ và từ các khách hàng doanh nghiệp gặp khó khăn dòng tiền. Điều này làm giảm tỷ suất sinh lời trên bình quân tổng tài sản (ROAA) và bộ đệm hấp thụ rủi ro. Ngược lại, các ngân hàng lớn vẫn duy trì ổn định nhờ hạn chế cấp tín dụng đối với các chủ đầu tư gặp khó khăn. Hồ sơ nguồn vốn và thanh khoản toàn ngành suy giảm, do tăng trưởng cho vay vượt huy động tiền gửi. Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng chất lượng tài sản và khả năng sinh lời sẽ dần cải thiện trong năm 2025, nhờ thị trường bất động sản hồi phục và các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, đặc biệt là các SOB và các ngân hàng lớn.

● Cải thiện
 ● Ổn định
 ● Suy giảm

Yếu tố Xu hướng

Điểm nổi bật



**Chất lượng tài sản**



### Chất lượng tài sản của ngành suy giảm, đặc biệt đối với các ngân hàng quy mô vừa và SOB

- Tỷ lệ NPL toàn ngành tăng 20 điểm cơ bản (bps) so với quý trước (QoQ) lên mức 2.5% trong 3T2025, với tỷ lệ hình thành nợ xấu gia tăng ở hầu hết các ngân hàng.
- NPL đối với một số ngân hàng tư nhân (ví dụ: VPB, MBB, OCB, TPB, VIB) tăng đáng kể từ cho vay mua nhà cá nhân trong phân khúc mang tính đầu cơ hoặc liên quan đến các chủ đầu tư bất động sản gặp khó khăn. SOB (ví dụ: BID, CTG) tăng nợ xấu từ khách hàng doanh nghiệp trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.
- Ngược lại, các ngân hàng lớn (ví dụ: ACB, TCB) duy trì tỷ lệ hình thành nợ xấu ổn định do hạn chế cấp tín dụng đối với các chủ đầu tư bất động sản gặp khó khăn.
- Rủi ro tài sản tiềm ẩn đang gia tăng cho các SOB có quy mô đáng kể đối với khách hàng là doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) (ví dụ: VCB, BID), và đối với các ngân hàng có danh mục cho vay tài chính tiêu dùng cá nhân lớn (ví dụ: VPB, HDB, MBB), trong bối cảnh rủi ro thuế quan đối ứng của Mỹ.
- Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ hình thành nợ xấu của ngành sẽ giảm trong năm 2025, nhờ thị trường bất động sản phục hồi làm giảm nợ xấu từ cho vay mua nhà cá nhân, và các chính sách hỗ trợ của Chính phủ nhằm cải thiện khả năng trả nợ của các doanh nghiệp.



**Khả năng sinh lời**



### ROAA các ngân hàng quy mô vừa và một số SOB chịu áp lực do biên lãi ròng (NIM) giảm

- ROAA toàn ngành đi ngang ở mức 1.5% trong 3T2025, nhờ tăng trưởng tín dụng tính từ đầu năm đến nay ở mức 3.6% từ cả phân khúc cá nhân và doanh nghiệp.
- NIM giảm trung bình 40bps QoQ, đặc biệt là ngân hàng quy mô vừa do lãi suất cho vay thấp hơn và chi phí huy động cao hơn.
- Do đó, ROAA của các ngân hàng quy mô vừa sụt giảm, ngoại trừ SSB được lợi từ thoái vốn công ty tài chính tiêu dùng. SOB cũng chứng kiến lợi nhuận thấp hơn, ảnh hưởng bởi chi phí tín dụng tăng (ví dụ: CTG) hoặc lợi nhuận đầu tư trái phiếu thấp hơn (ví dụ: BID).
- Ngược lại, ngân hàng lớn (ví dụ: TCB, HDB, MBB) cải thiện ROAA nhờ chi phí tín dụng thấp hơn, thu nhập từ phí cao hơn và/hoặc tăng thu hồi nợ xấu.
- ROAA toàn ngành sẽ cải thiện trong năm 2025, nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh hơn từ cho vay dài hạn doanh nghiệp và cho vay mua nhà, cũng như giảm chi phí tín dụng.

LIÊN HỆ

Nguyễn Hà My, CFA

Chuyên viên phân tích

[my.nguyen@visrating.com](mailto:my.nguyen@visrating.com)

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

[hung.phan@visrating.com](mailto:hung.phan@visrating.com)





Simon Chen, CFA

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu

[simon.chen@visrating.com](mailto:simon.chen@visrating.com)

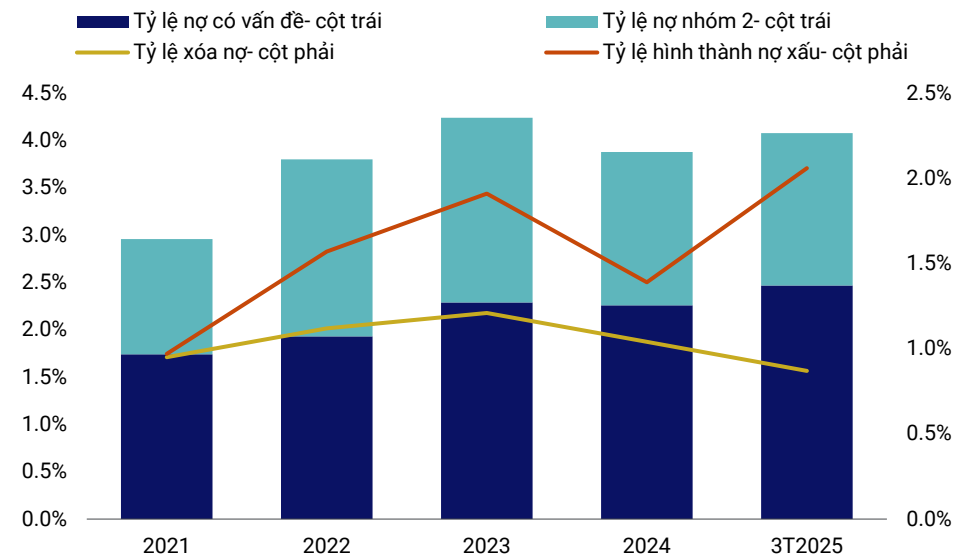


<https://visrating.com>

 Vốn	 <b>Bộ đệm hấp thụ rủi ro của ngành suy giảm trong bối cảnh gia tăng nợ có vấn đề</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) của ngành giảm từ 91% vào năm 2024 xuống còn 80% trong 3T2025, phản ánh bộ đệm dự phòng giảm khi các khoản nợ có vấn đề gia tăng. Sự suy giảm này rõ rệt nhất ở các SOB (ví dụ: BID, CTG) và các ngân hàng quy mô vừa (ví dụ: LPB, TPB, VIB).</li><li>• Các ngân hàng nhỏ (ví dụ: KLB, NVB, VAB) vẫn giữ quy mô vốn ở mức thấp nhất do lợi nhuận khiêm tốn và tăng trưởng tín dụng mạnh trong 3T2025.</li><li>• Ngoài ra, các khoản chi trả cổ tức bằng tiền mặt lớn theo kế hoạch của một số ngân hàng quy mô vừa (ví dụ: LPB, OCB) sẽ làm suy giảm bộ đệm vốn trong năm 2025, hạn chế khả năng hấp thụ các rủi ro tín dụng trong tương lai.</li></ul>
 Nguồn vốn và Thanh khoản	 <b>Nguồn vốn và thanh khoản suy giảm, các ngân hàng quy mô vừa đối mặt với áp lực lớn hơn</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Tỷ lệ tiền gửi CASA trên tổng dư nợ cho vay toàn ngành giảm 2 điểm phần trăm QoQ xuống 18.8% trong 3T2025, do doanh nghiệp rút tiền gửi ở một số ngân hàng (ví dụ: LPB, MBB, SSB, TPB). Ngược lại, OCB tiếp tục cải thiện CASA nhờ các nỗ lực số hóa liên tục của mình.</li><li>• Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi khách hàng (LDR) của ngành tăng lên mức cao nhất trong 5 năm ở mức 108% tại 3T2025. Áp lực thanh khoản rõ rệt hơn tại một vài ngân hàng quy mô vừa do mức tài sản thanh khoản thấp hơn (ví dụ: LPB, TPB) và lượng tiền gửi rút ra đáng kể (ví dụ: TPB, SSB).</li><li>• Với tăng trưởng cho vay vượt huy động tiền gửi, chúng tôi kỳ vọng ngân hàng sẽ gia tăng phụ thuộc vào trái phiếu dài hạn để bổ sung nhu cầu vốn.</li></ul>

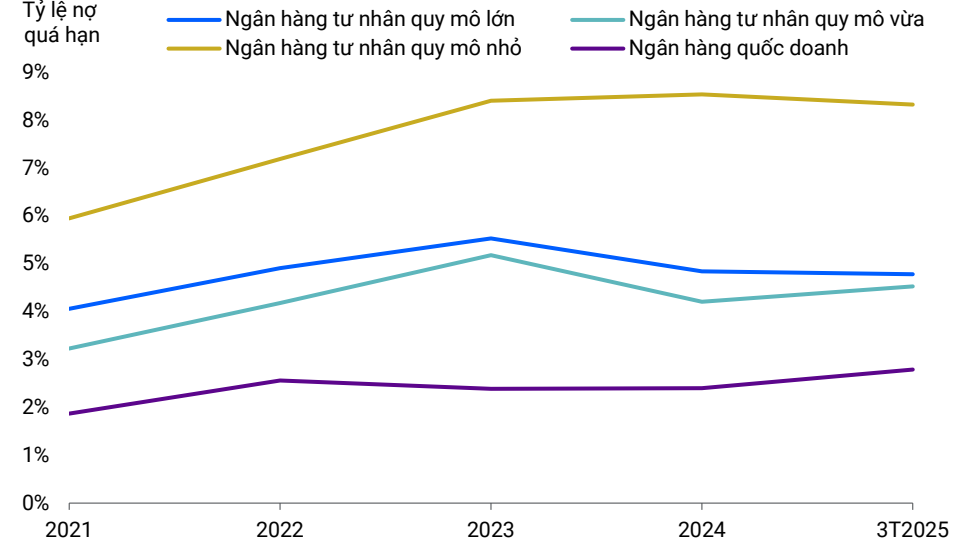
Chất lượng tài sản của ngành suy giảm, đặc biệt đối với các ngân hàng quy mô vừa và SOB

Hình 1: Tỷ lệ nợ có vấn đề của ngành tăng trong 3T2025



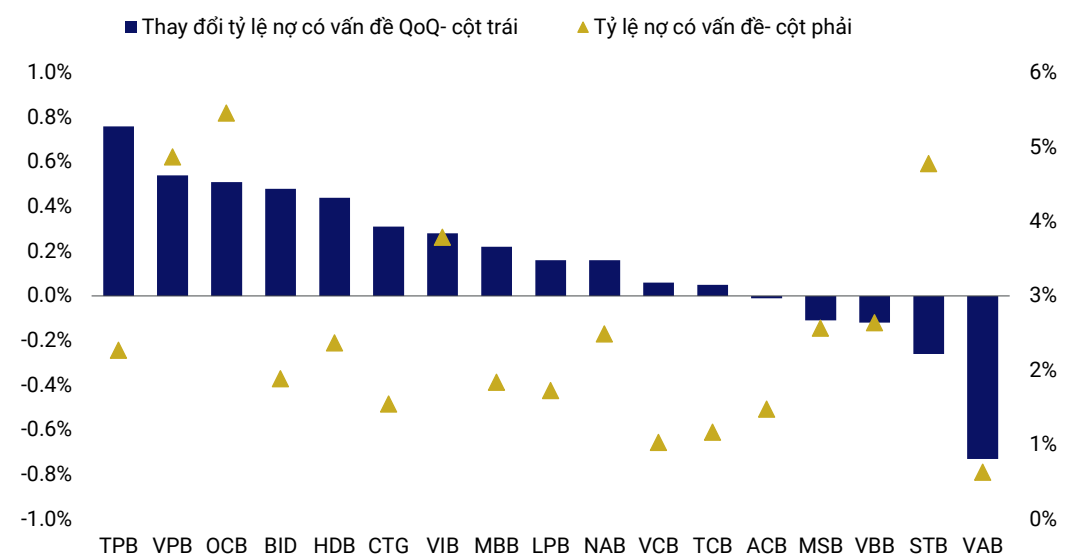
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết  
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 3: ...đối với một số ngân hàng quy mô vừa và SOB



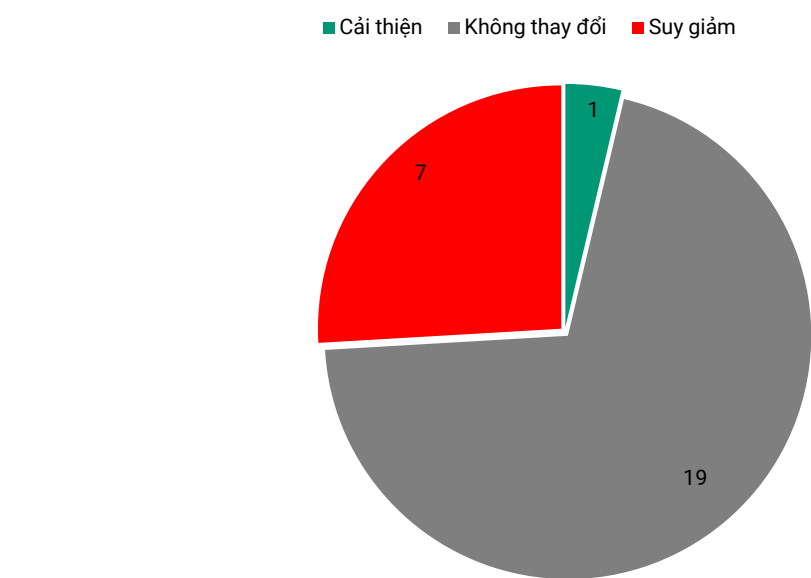
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 2: Cho vay mua nhà cá nhân và khoản cho vay doanh nghiệp làm gia tăng nợ có vấn đề...



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng  
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

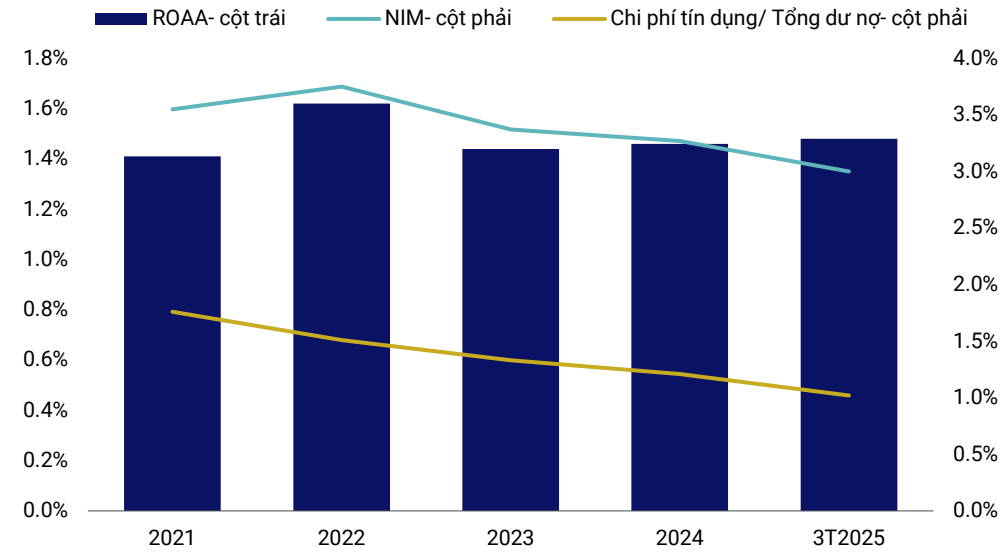
Hình 4: Một số ngân hàng quy mô vừa và SOB đã suy giảm hồ sơ rủi ro tài sản trong 3T2025



Nguồn: VIS Rating

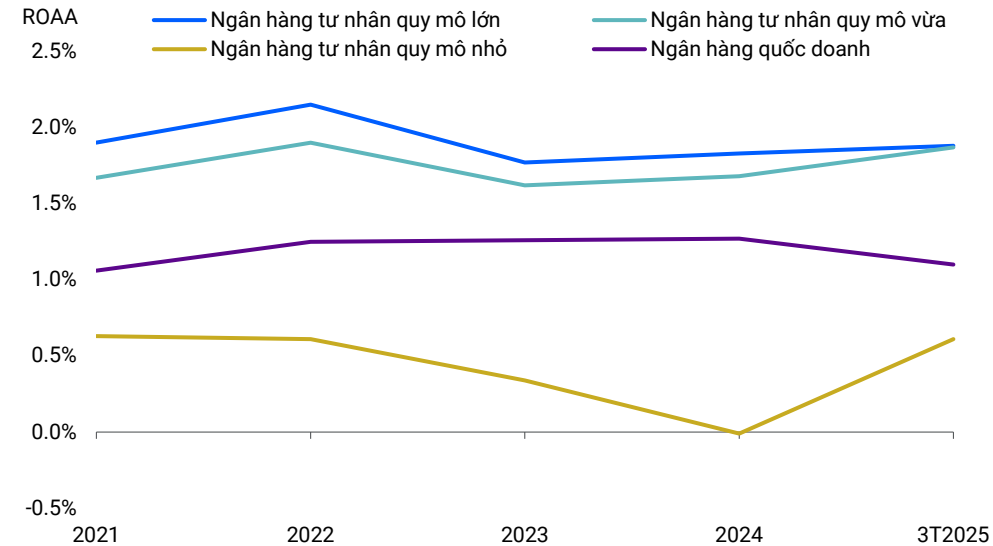
ROAA của các ngân hàng quy mô vừa và một số SOB chịu áp lực do biên lãi ròng (NIM) giảm

Hình 5: ROAA của ngành nhìn chung vẫn ổn định trong 3T2025



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết  
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

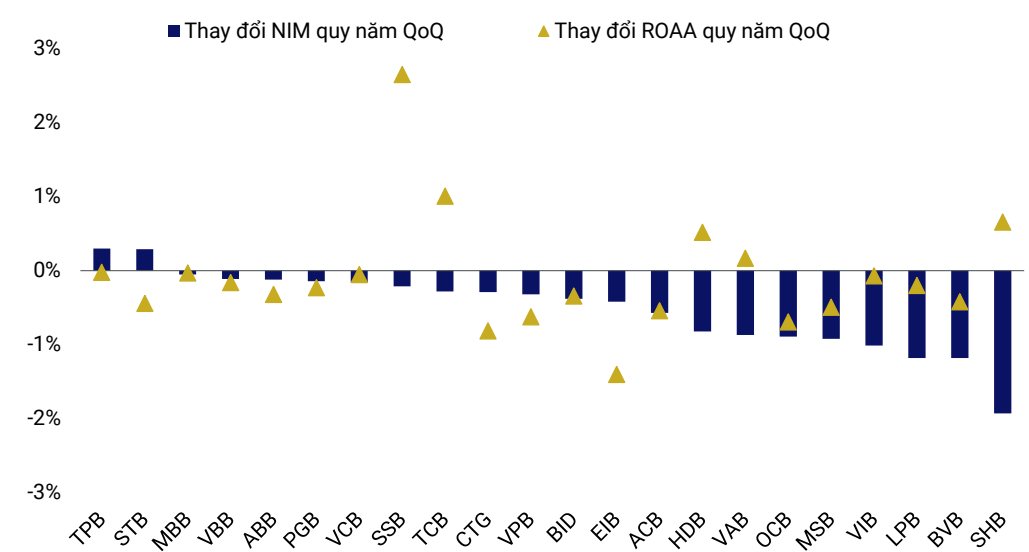
Hình 7: Lợi nhuận của SOB còn bị ảnh hưởng bởi chi phí tín dụng tăng và lợi nhuận đầu tư thấp hơn



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết  
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

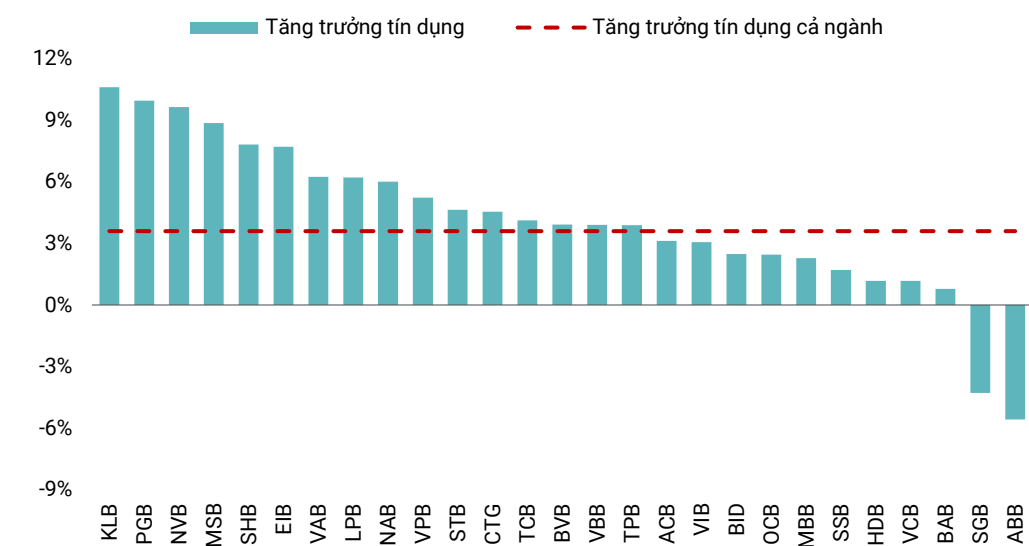
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 6: NIM giảm ở hầu hết các ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng quy mô vừa



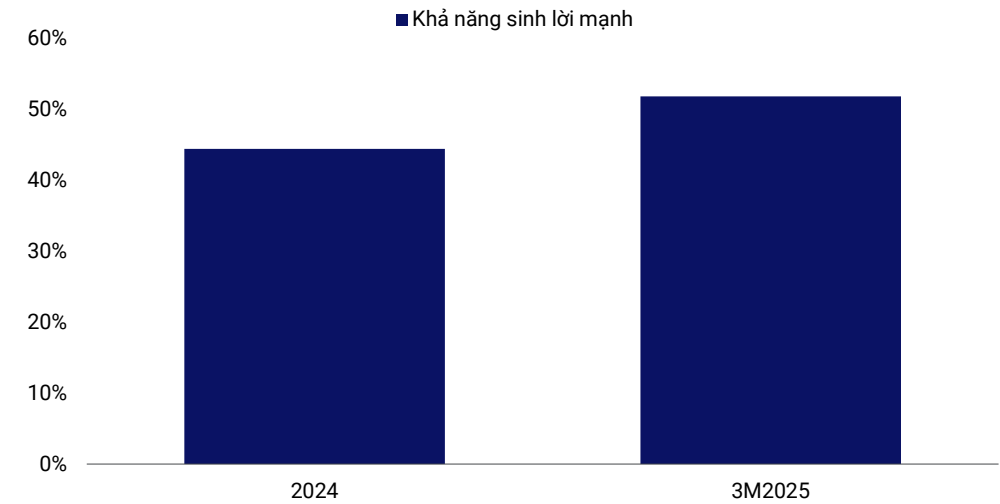
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng  
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 8: Tăng trưởng tín dụng cao hơn từ cả phân khúc cá nhân và doanh nghiệp

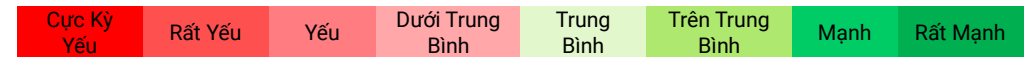


Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng  
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 9: Một số ngân hàng lớn cải thiện được hồ sơ khả năng sinh lời...

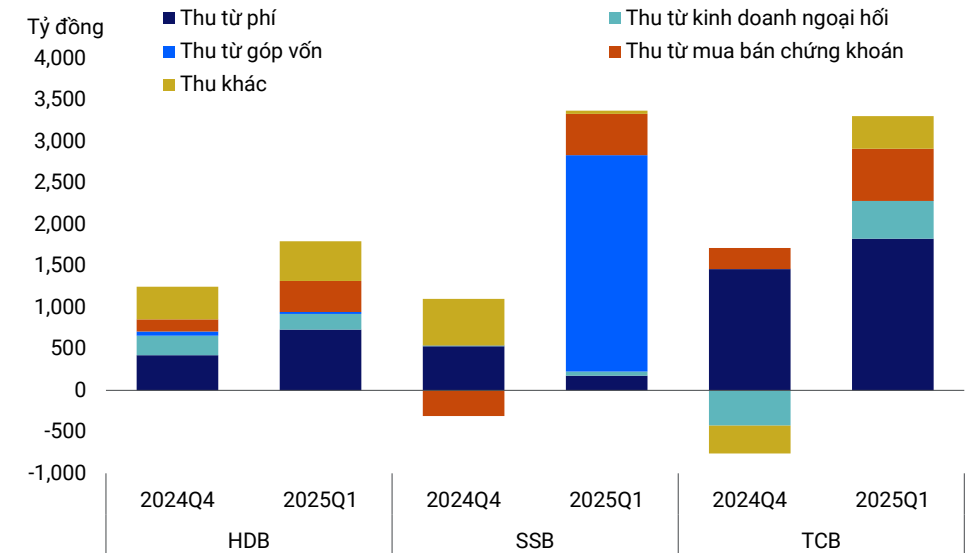


Ghi chú: Khả năng sinh lời mạnh được biểu thị bằng các mức Mạnh và Rất Mạnh dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



Nguồn: VIS Rating

Hình 11: ...và lợi nhuận cao hơn từ thu phí hoặc tăng thu hồi nợ xấu

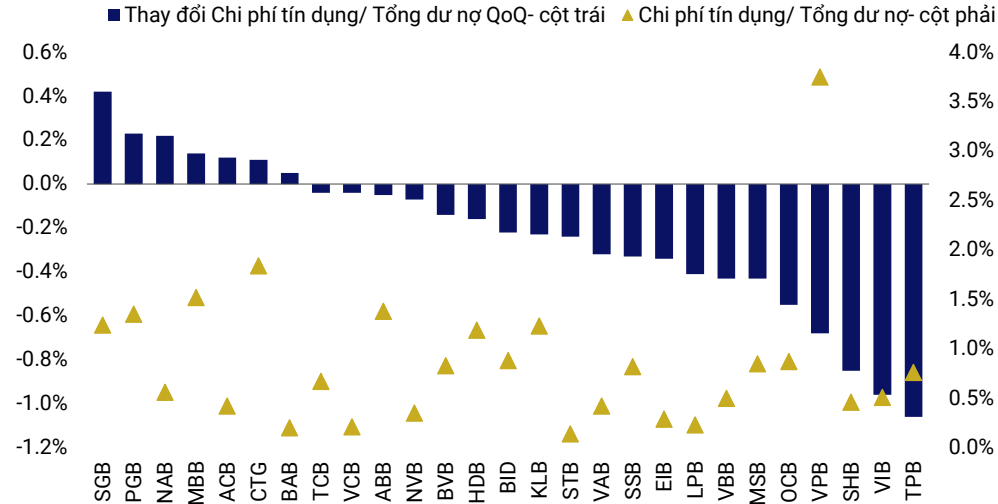


Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

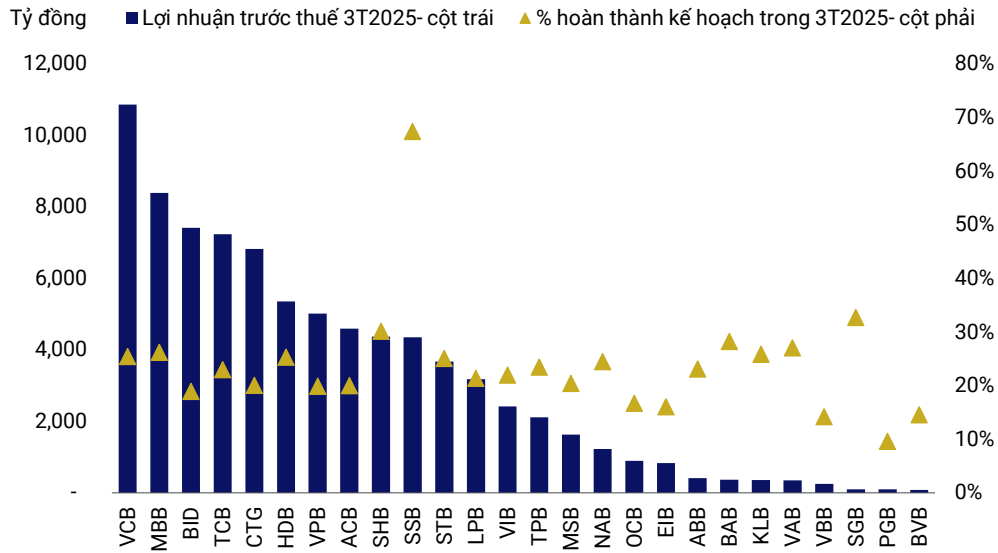
Hình 10: ...nhờ vào chi phí tín dụng thấp hơn...



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 12: Hầu hết các ngân hàng đang trên đà đạt được mục tiêu kinh doanh

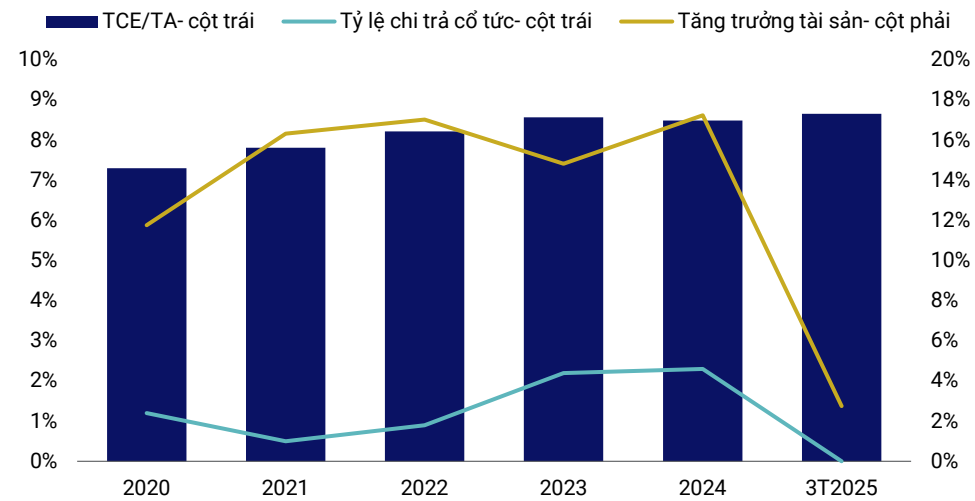


Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Bộ đệm hấp thụ rủi ro của ngành suy giảm trong bối cảnh gia tăng nợ có vấn đề

Hình 13: Vốn chủ sở hữu hữu hình/ Tổng tài sản hữu hình (TCE/TA) của ngành nhìn chung duy trì ổn định trong 3T2025

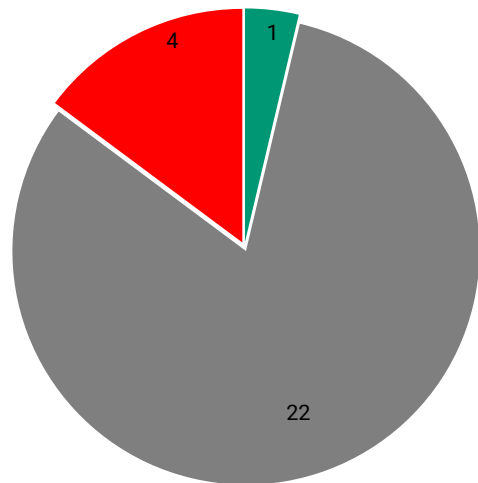


Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

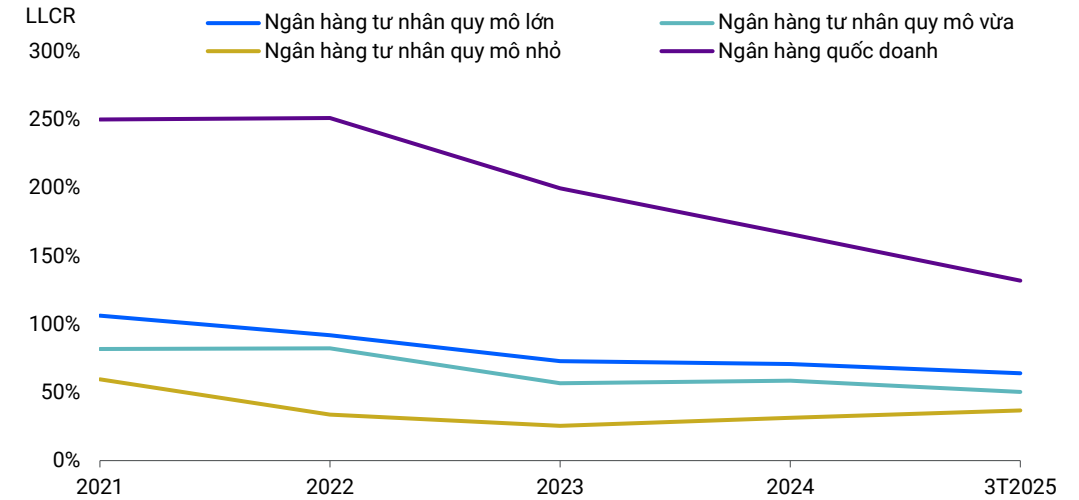
Hình 15: Một số ngân hàng nhỏ giảm mức vốn do khả năng tạo vốn nội bộ ở mức thấp và tăng trưởng cho vay mạnh hơn

Cải thiện Không thay đổi Suy giảm



Nguồn: VIS Rating

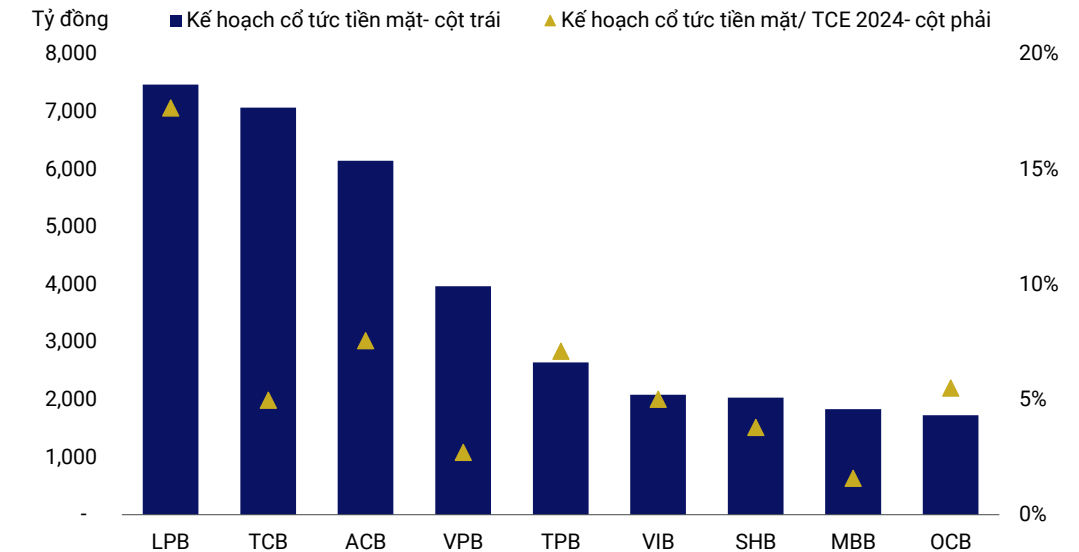
Hình 14: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm đáng kể trong bối cảnh gia tăng nợ có vấn đề từ SOB và ngân hàng quy mô vừa



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 16: Một số ngân hàng quy mô vừa chi trả cổ tức tiền mặt đáng kể sẽ làm giảm bộ đệm vốn trong 2025

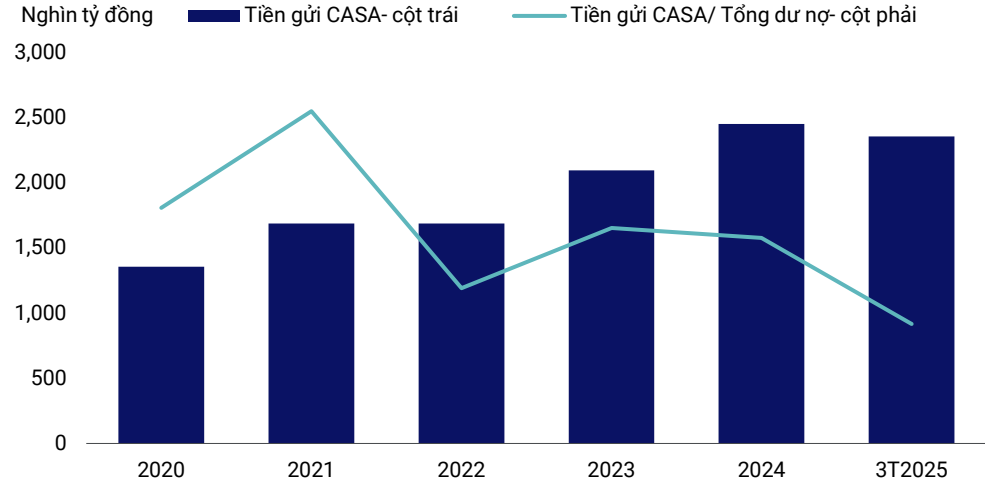


Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Nguồn vốn và thanh khoản suy giảm, các ngân hàng quy mô vừa đối mặt với áp lực lớn hơn

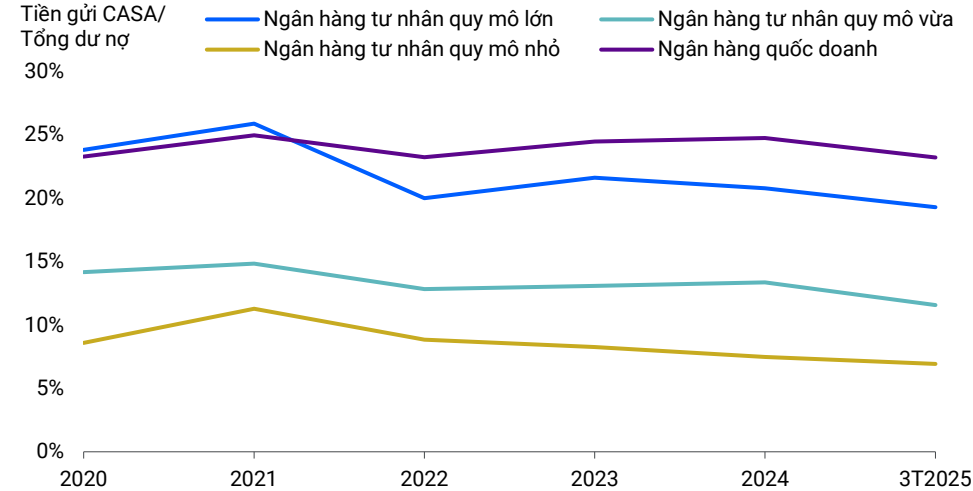
Hình 17: Tiền gửi CASA/ Tổng dư nợ của ngành giảm trong 3T2025



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

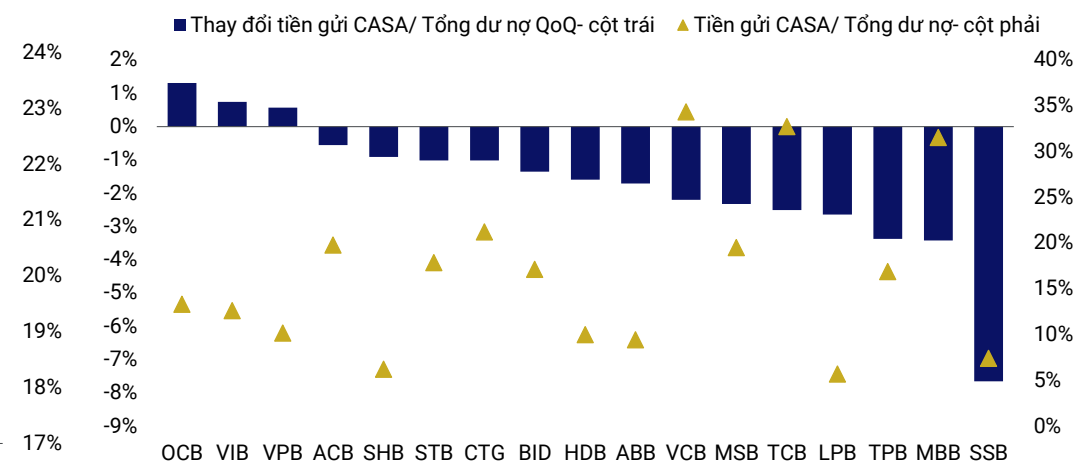
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 19: Tiền gửi CASA đối với các ngân hàng nhỏ duy trì ở mức yếu trong bối cảnh cạnh tranh tiền gửi gay gắt...



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

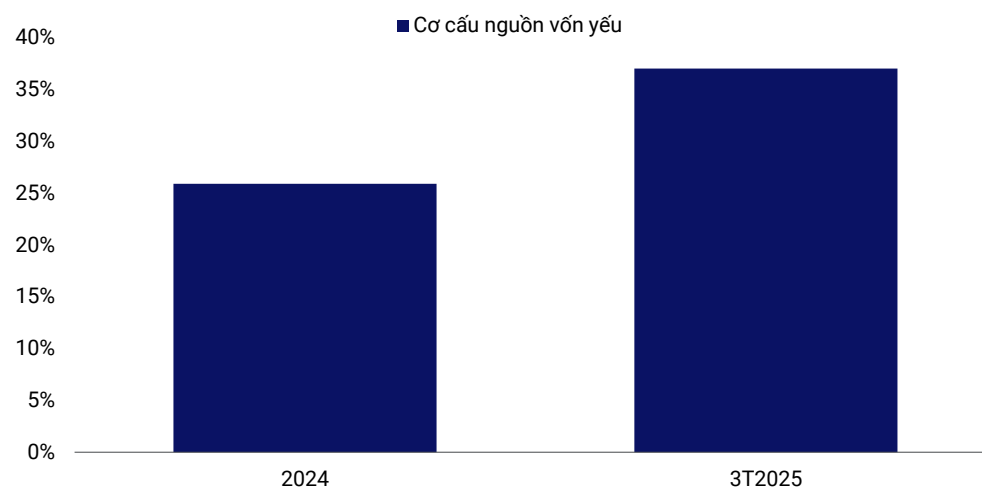
Hình 18: Một số ngân hàng giảm tỷ lệ CASA đáng kể do doanh nghiệp rút tiền gửi



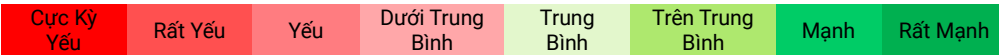
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: ...dẫn tới hồ sơ cơ cấu nguồn vốn yếu hơn so với toàn ngành trong 3T2025

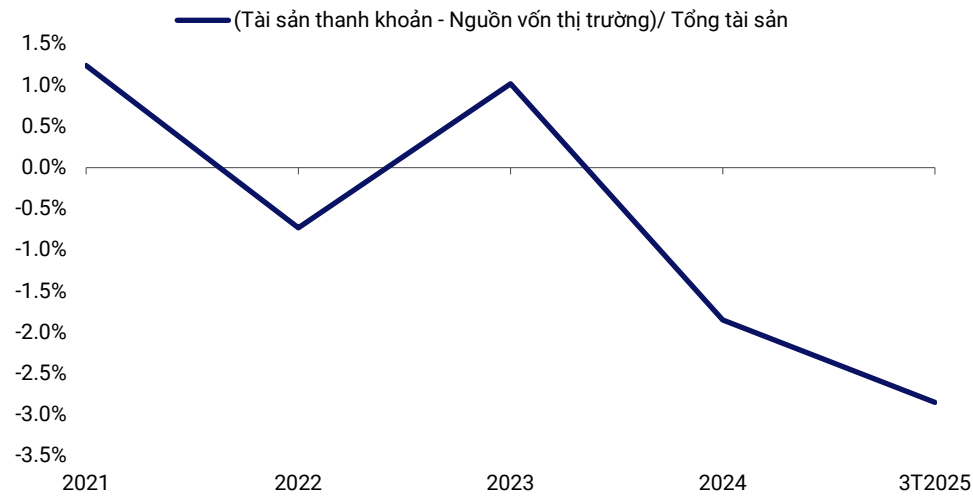


Ghi chú: Cấu trúc nguồn vốn yếu được biểu thị bằng các mức Dưới Trung Bình, Yếu, Rất yếu, và Cực Kỳ Yếu dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



Nguồn: VIS Rating

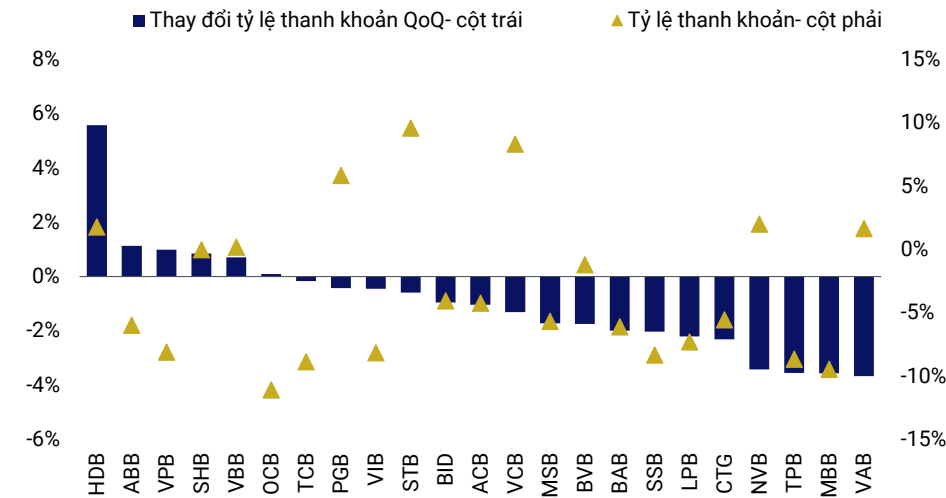
Hình 21: Tỷ lệ thanh khoản của ngành tiếp tục giảm



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết; Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating  
Tài sản thanh khoản: Tiền mặt, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ

Nguồn vốn thị trường: Tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá

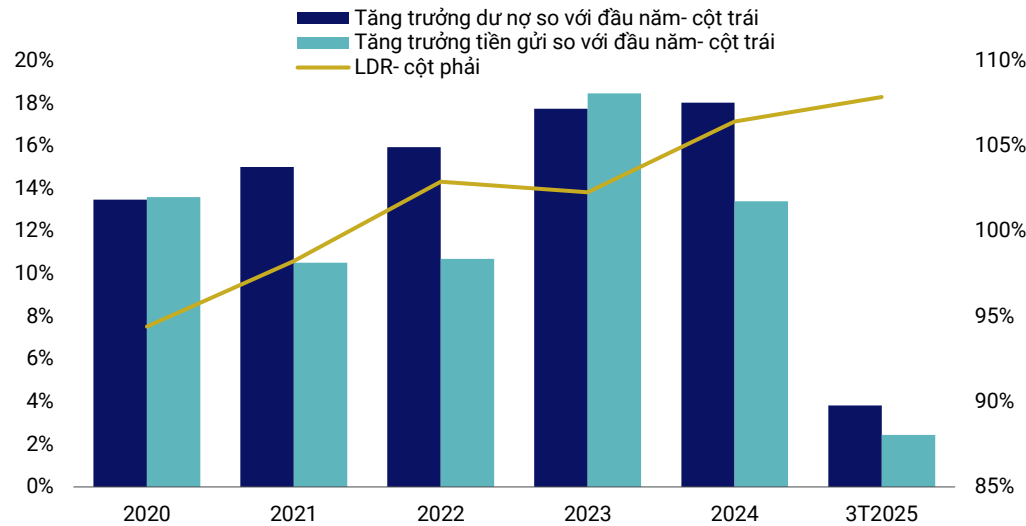
Hình 23: Một số ngân hàng quy mô vừa và nhỏ tăng phụ thuộc nguồn vốn thị trường ngắn hạn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

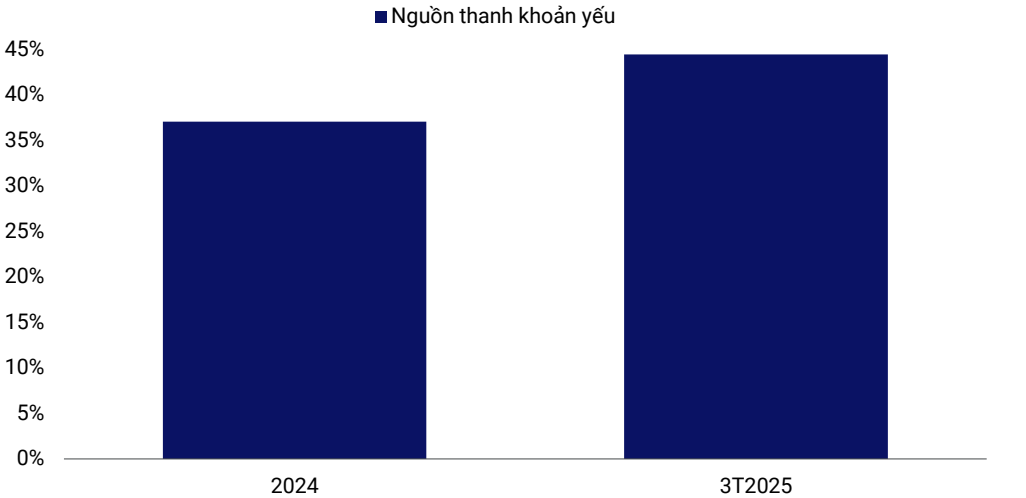
Hình 22: LDR của ngành tăng do tăng trưởng cho vay vượt huy động tiền gửi



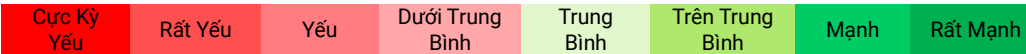
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết

Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 24: Nguồn thanh khoản duy trì ở mức yếu ở một vài ngân hàng vừa và nhỏ trong 3T2025



Ghi chú: Nguồn thanh khoản yếu được biểu thị bằng các mức Dưới Trung Bình, Yếu, Rất yếu, và Cực Kỳ Yếu dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



Nguồn: VIS Rating



**PHỤ LỤC**

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Quốc doanh
4	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Lớn
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHÚNG KHOẢN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHÚNG KHOẢN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOẢN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BÊN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



**VIETNAM**  
INVESTORS SERVICE

**Empowering Better Decisions**